

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - PHÚ
THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày: 29/12/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hòa - Hiệu trưởng trường THCS Yên Trị;
ông Nguyễn Mộng Hùng – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực
17- tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hiệp Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án Khu vực 17 – Phú Thọ xét xử sơ
thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/ TLST - HS ngày 17 tháng 11 năm
2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2025/QĐXXST - HS ngày 09
tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh ngày 18/7/1990 tại huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là xã
Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ); nơi cư trú: Xóm Thượng, xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ; nghề
nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn
giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD 017090008834; con ông Bùi Văn Tan, sinh
năm 1962 và bà Bùi Thị Lan, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm
1991; con có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Bùi Văn Đ đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2025 đến nay tại trại
tạm giam số 3 Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Vận, sinh năm 1959 - Công ty
Luật hợp danh Đại An Phúc - Đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ; địa chỉ xóm Tân Lập, xã
Thịnh Minh, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị hại: Cháu Bùi Thanh L, sinh ngày 19/6/2012

Người giám hộ của bị hại là mẹ đẻ Bùi Thị Liễu, sinh năm 1990

Cùng có địa chỉ: Xóm Thượng, xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Phùng Thị Thoa, sinh năm 1982– Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 3, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ số 566 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm Thượng, xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

Người tham gia tố tụng khác: Trường Tiểu học và THCS Lạc Thịnh; địa chỉ xóm Phố Sáu, xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn Đ là chú ruột của bị hại cháu Bùi Thanh L, sinh ngày 19/6/2012. Cháu Bùi Thanh L sống với mẹ là chị Bùi Thị Liễu, bố đẻ của cháu L là anh Bùi Văn Đường đã chết năm 2020, nhà chị Liễu ở cách nhà Đ 15m.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13/3/2025 sau khi ăn cơm uống rượu một mình ở nhà, Bùi Văn Đ đi bộ sang nhà chị Bùi Thị Liễu cách nhà Đ 15m để thông báo thời khóa biểu cho cháu Bùi Thị Thanh L do chị Liễu đi làm ăn xa không thường xuyên ở nhà. Khi đến nhà chị Liễu thì Đ thấy trong nhà tắt điện, Đ đi vào trong nhà thì thấy trong nhà có để 01 bóng đèn ngủ nhỏ, cháu L đang nằm ngủ một mình trên giường ở tư thế nằm nghiêng sang bên trái. Lúc này, do đã uống rượu nên Đ đã nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với cháu L. Đ trèo lên giường nằm cạnh bên trái cháu L và dùng tay trái tóm vào vai cháu L kéo cháu nằm ngửa ra giường, Đ tiếp tục dùng tay trái cởi quần cháu L ra. Đ dùng cả hai tay tự cởi quần đùi của mình và đặt xuống giường. Đ dùng hai tay dặng hai chân của cháu L ra. Lúc này, cháu L tỉnh ngủ và mở mắt ra nhìn Đ, sợ bị phát hiện, Đ dùng tay phải bịt miệng cháu L để L không kêu lên. Sau đó, Đ quỳ hai đầu gối xuống giường và dùng tay trái cầm dương vật đã cương cứng của mình đưa vào 02 lần vào âm hộ cháu L để quan hệ tình dục, nhưng do âm hộ cháu L nhỏ nên chỉ cọ sát ở bên ngoài âm hộ cháu L, được khoảng 2 phút thì xuất tinh ra giường và dừng lại. Sau đó Đ và cháu L tự mặc quần áo vào. Đ nói với cháu L là “đừng nói cho ai biết” sau đó đi về.

Ngày 30/3/2025, trong khi tắm gội cho cháu L, chị Bùi Thị Liễu phát hiện cháu Bùi Thanh L có dấu hiệu bị xâm hại tình dục nên đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Ngày 01/4/2025, Bùi Văn Đ đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi hiếp dâm cháu Bùi Thanh L của mình.

Tại bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 16/KLTDTE-TTPY ngày 02/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ) đối với cháu Bùi Thanh L kết luận: “Màng trinh rách vị trí 3h, 8h, màng trinh giãn rộng, đường kính lỗ màng trinh 1,3cm. Trên cơ thể không thấy dấu vết của thương tích, hiện tại HIV âm tính (test nhanh)”.

Tại bản kết luận giám định khả năng tình dục nam số 17/KLKNTD ngày 03/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ) đối với Bùi Văn Đ kết luận: “Qua quá trình khám giám định, xác định Bùi Văn Đ tại thời điểm giám định có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục. HIV âm tính (test nhanh)”

- Về vật chứng vụ án: Trong quá trình Đ tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát Đ tra Công an tỉnh Phú Thọ đã thu giữ:

- + 01 (một) tấm ga giường kích thước 1,8x2m, màu nâu, viền trắng;
- + 01 (một) quần đùi màu ghi, có chun, dây buộc;
- + 01 (một) quần lót nam màu xám, hình tam giác
- + 01 (một) áo phông cộc tay, màu xanh nhạt;
- + 01 (một) áo dài tay màu hồng, viền cổ áo màu trắng;
- + 01 (một) quần dài màu hồng;
- + 01 (một) áo ngực;
- + 01 (một) quần lót màu xanh.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người giám hộ của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chi phí Đ trị số tiền 19.320.000 đồng và bồi thường về tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã tác động gia đình nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Trong gia đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo tác động gia đình tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng và giữa đại diện bị hại chị Liễu (mẹ của bị hại) và chị Bùi Thị H (vợ bị cáo Đ) lập biên bản thỏa thuận về bồi thường trách nhiệm dân sự tổng số tiền 60.000.000 đồng, đã bồi thường 25.000.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho bị hại. Các tài liệu liên quan đến việc thỏa thuận bồi thường dân sự, chị Bùi Thị H là vợ của bị cáo đã giao nộp cho Hội đồng xét xử trước khi mở phiên tòa.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P2 ngày 12/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về Trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Tuyên bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Đ 142; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Đ 51; Đ 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bị cáo Bùi Văn Đ từ 13 (mười ba) năm đến 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/4/2025.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tấm ga giường kích thước 1,8x2m, màu nâu, viền trắng; 01 (một) quần đùi màu ghi, có chun, dây buộc; 01 (một) áo phông cộc tay, màu xanh nhạt; 01 (một) áo dài tay màu hồng, viền cổ áo màu trắng; 01 (một) quần dài màu hồng; 01 (một) áo ngực; 01 (một) quần lót màu xanh.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thoả thuận về bồi thường trách nhiệm dân sự giữ đại diện người bị hại và bị cáo tổng số tiền 60.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 25.000.000 đồng, (trong đó đã nhận số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 22/12/2025, còn số tiền 5.000.000 đồng đang được lưu giữ Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ). Bị cáo Bùi Văn Đ còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho bị hại.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường, do vậy không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ nhất trí bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã nêu về tội danh, Điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình tích cực khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại, xem xét Đ kiện hoàn cảnh của bị cáo và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ được hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Ý kiến đại diện người bị hại: nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận việc thoả thuận bồi thường trách nhiệm dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có ý kiến: Nhất trí với Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với bị cáo về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”,

theo điểm a khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự; Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho các bị cáo hưởng mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Điều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ và thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội; bị cáo Bùi Văn Đ nhất trí với luận cứ bào chữa; các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Nhất trí việc tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng.

Bị cáo Bùi Văn Đ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người giám hộ cho bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Về tố tụng Hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Đ tra Công an tỉnh Phú Thọ, của điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 - Phú Thọ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án, vật chứng đã thu giữ, các kết luận giám định pháp y về tình dục và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13/3/2025 khi sang nhà chị Bùi Thị Liễu nhìn thấy cháu Bùi Thanh L nằm ngủ

một mình trong phòng ngủ, lợi dụng việc cháu L còn nhỏ tuổi không tự bảo vệ được bản thân. Bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu L. Tại thời điểm bị xâm hại tình dục, cháu L mới 12 tuổi 8 tháng 22 ngày. Hành vi của bị cáo Bùi Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Ngoài ra trong vụ án này bị cáo là chú ruột (em trai ruột của bố bị hại) nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự, cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do và bất khả xâm phạm về tình dục của người dưới 16 tuổi, xâm phạm đến sự phát triển bình thường và sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tinh thần và thể chất của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc phạm tội là do sự ham muốn cá nhân về tình dục của bị cáo Bùi Văn Đ, bị cáo biết hành vi của mình thực hiện là sai nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đủ tác dụng để cải tạo và giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Bùi Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Đ tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại cháu Bùi Thanh L số tiền 25.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Đ là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo đã đầu thú. Nên coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Hình phạt chính: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ Đ kiện cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của bị hại chị Bùi Thị Liễu đề nghị ghi nhận sự thoả thuận về việc bồi thường dân sự tổng số tiền 60.000.000 đồng. Chị Bùi Thị H (vợ bị cáo Đ) đã bồi thường 25.0000.000đồng (bao gồm 20.000.000 đồng chị Bùi Thị Liễu mẹ đẻ bị hại đã nhận từ chị Bùi Thị H vào ngày 22/12/2025 và số tiền 5.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra và được chuyển về Thi

hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 19/12/2025). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Đ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại. Việc thoả thuận dân dự là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận nêu trên.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị H vợ của bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo, nay chị H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Xét thấy việc xử lý vật chứng của Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp án phí hình sự và dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại, người giám hộ của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333, 334 và Điều 335 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Bùi Văn Đ 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/4/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật dân sự:

Chị Bùi Thị Liễu được nhận số tiền 5.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại cơ quan Điều tra và nay đã được chuyển về thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 19/12/2025 theo số chứng từ 12190117000000003.

Ghi nhận sự thoả thuận giữa đại diện người bị hại và bị cáo về số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự; Bị cáo Bùi Văn Đ còn phải bồi thường cho bị hại cháu Bùi Thanh L số tiền 35.000.000 đồng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Đ 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người thi hành án không thanh toán khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Đ 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tấm ga giường kích thước 1,8x2m, màu nâu, viền trắng; 01 quần lót nam màu xám, hình tam giác; 01 (một) quần đùi màu ghi, có chun, dây buộc; 01 (một) áo phông cộc tay, màu xanh nhạt; 01 (một) áo dài tay màu hồng, viền cổ áo màu trắng; 01 (một) quần dài màu hồng; 01 (một) áo ngực; 01 (một) quần lót màu xanh, các vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Phú Thọ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 17- Phú Thọ.

4. Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1; khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh PT;
- STP tỉnh PT;
- Trại tạm giam số 03- CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND KV 17- Phú Thọ
- Cơ quanĐT;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Hồ sơ THAHS;
- Bị cáo Bùi Văn Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Bùi Thị Lan

